

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 01 /2025/HS-ST
Ngày: 02-01-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan.

2. Ông Lưu Hoàng Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Tiên; Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 02/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/HSST ngày 11/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 20/12/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Nhật M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/5/2004; Nơi sinh: Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố F, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: tự do; Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1975 và con bà Đỗ Thị Cảnh S, sinh năm 1975. Hiện nay ở thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Anh chị em: có 01 anh, bị can là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 219/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt Nguyễn Nhật M 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 55/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn Nhật M 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với 15 tháng tù của bản án số 219/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt. Buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2023.

Quyết định khởi tố điều tra số 149/QĐ ngày 27/2/2024, [Công an thành phố P](#) khởi tố bị can [Nguyễn Nhật M](#) về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã có Kết luận điều tra số 230/ KLĐT ngày 23/7/2024, hiện chưa xét xử.

Bị cáo đang chấp hành án tại [trại giam H2](#). Bị cáo hiện đang trích xuất tại Nhà tạm giữ [Công an huyện Đ](#). Có mặt.

- Bị hại: Ông [Võ Đức M1](#); Sinh năm 1961; Hộ khẩu thường trú: [tổ dân phố P, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13h30 phút ngày 15/6/2023, [Nguyễn Minh H1](#) ở [thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận](#) rủ em trai là [Nguyễn Nhật M](#) ở cùng địa chỉ lên [thành phố Đ](#) để trộm cắp xe mô tô mang về bán lấy tiền tiêu xài, đến 17h cùng ngày thì lên đến [Đ](#), [H1](#) và [M](#) đi chơi đến 00h30 phút ngày 16/6/2023 khi đi đến quán tạp hoá của ông [Nguyễn Quang V](#) trú tại [thôn L, xã X, thành phố Đ](#) phát hiện một xe mô tô BKS 49AA-035.06 thấy không có ai, [M](#) đi đến vị trí xe mô tô dắt xe ra ngoài, [H1](#) ở ngoài canh giới xe. Sau đó [M](#) rút dây đấu điện xe rồi [H1](#) nổ máy điều khiển xe chở [M](#) đi về theo hướng Ninh Thuận. Đến khoảng 01h30 phút cùng ngày, khi đi đến nhà ông [Võ Đức M1](#) ở [T, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#) phát hiện 01 xe mô tô BKS 49V4-0065 dựng ở ngoài sân, [H1](#) đứng ngoài canh giới còn [M1](#) đi vào trong rồi dắt xe ra ngoài rút dây, đấu điện xe rồi điều khiển xe chạy về Ninh Thuận. Khi đi đến [xã C, huyện T](#) thì bị [Công an xã C](#) phát hiện và bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện Đ](#) kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô BKS 49V4-0065 có giá trị 5.500.000đ.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-ĐD ngày 10/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Nguyễn Nhật M](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Nguyễn Nhật M](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Nhật M](#) từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Bị cáo [M](#) không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Ngày 15/6/2023, bị cáo cùng với anh là [Nguyễn Minh H1](#) lên [Đ](#) mục đích là tìm có xe nào để sơ hở sẽ trộm cắp. Vào đêm khuya ngày 16/6/2023, sau khi trộm 01 xe mô tô ở [xã X, thành phố Đ](#), đi về theo hướng Ninh Thuận. Đến khoảng 01h30 phút cùng ngày, khi đi đến [thị trấn D, huyện Đ](#), phát hiện 01 xe mô tô dựng ở ngoài sân, [Nguyễn Minh H1](#) đứng ngoài canh giới còn [M](#) đi vào trong rồi dắt xe ra ngoài rút dây, đấu điện xe rồi điều khiển xe chạy về Ninh Thuận. Khi đi đến [xã C, huyện T](#) thì bị [Công an xã C](#) phát hiện và bắt giữ.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 01 giờ 30 ngày 16/6/2023, tại [tổ dân phố P, thị trấn D, huyện Đ](#), [Nguyễn Minh H1](#) và [Nguyễn Nhật M](#) đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 49V4 – 0065 của ông [Võ Đức M1](#) giá trị tài sản là 5.500.000 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô nêu trên của [Nguyễn Minh H1](#) và [Nguyễn Nhật M](#) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sản để bán lấy tiền sử dụng nên vẫn thực hiện. Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có ý định từ trước, bị cáo [M](#) cùng với [H1](#) đi từ [huyện T, tỉnh Ninh Thuận lên tỉnh Lâm Đồng](#) lợi dụng sơ hở, khi người dân để tài sản không có người trông coi thì thực hiện trộm cắp, thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Tình hình trộm cắp xảy ra tại địa phương ngày càng tăng, gây hoang mang trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn trắng, biển kiểm soát 49V4 – 0065; Cơ quan CSĐT [Công an huyện Đ](#) đã trao trả cho chủ sở hữu là ông [Võ Đức M1](#).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông [Võ Đức M1](#) sau khi nhận lại xe không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô ở [Đ](#) của [Nguyễn Minh H1](#) và [Nguyễn Nhật M](#) đã bị khởi tố, điều tra và xét xử tại bản án số 219/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt nên không đề cập đến.

Đối với [Nguyễn Minh H1](#) sau khi chấp hành xong bản án số 219/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra [công an huyện Đ](#) đã ra quyết định truy nã đối với [Nguyễn Minh H1](#), khi nào bắt được bị can sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Nhật M](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Nhật M](#) 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù theo bản án số 55/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 16/6/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Nguyễn Nhật M](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan

Lưu Hoàng Mẫn

Phan Minh Dũng

